

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2-QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2025/HS-ST  
Ngày: 30/7/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Đức Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Ông Hoàng Trọng Thủy

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2:** Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 15/6/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS, ngày 18/7/2025, đối với bị cáo:

Mai Quang K; sinh ngày: 01/6/1981 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2025 đến ngày 29/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH T2, địa chỉ: tổ dân phố M, phường B, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T1; sinh năm 1980; địa chỉ: tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 35 phút, ngày 20/3/2025, tại luồng nhập cảnh cửa khẩu quốc tế C1 thuộc xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế C1 chủ trì, phối hợp với Đội Đặc nhiệm - Phòng PCMT&TP, Bộ đội Biên phòng tỉnh Q và Hải quan cửa khẩu quốc tế C1 kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61 do Mai Quang K điều khiển nhập cảnh từ Lào về Việt Nam. Qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện tại học đựng đồ trên Taplo trong cabin xe ô tô tải biển kiểm soát 73C.080.61 có một vỏ bao thuốc lá màu trắng, trên có ký hiệu “JET”, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy bạc nhỏ được gói kín, mở kiểm tra bên trong phát hiện có 27 (hai mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in ký hiệu “WY”. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng thanh thử Test nhanh đối với Mai Quang K cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Quang K, tạm giữ vật chứng niêm phong tang vật theo quy định (mẫu ký hiệu A).

Quá trình điều tra Mai Quang K khai nhận: Sáng ngày 20/3/2025, K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61 làm thủ tục xuất cảnh qua Lào tại C2 đi vận chuyển trâu bò sống tại thị xã T cho Công ty TNHH T2, khi đến khu vực huyện N, K ghé vào một quán cơm bên đường, tại đây K gặp và đưa cho một người phụ nữ nói tiếng Việt Nam (khoảng 30 tuổi, không biết rõ tên, chỗ ở) số tiền 300.000 Kíp Lào để mua ma túy, sau đó K được người phụ nữ đưa cho 01 (một) gói giấy bạc nhỏ được gói kín bên trong có ma túy hồng phiến, K không mở kiểm tra nên không biết rõ mua được bao nhiêu viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua ma túy, K lên cabin xe ô tô tải do mình điều khiển, mở gói giấy bạc lấy ra 03 (ba) viên ma túy hồng phiến và sử dụng hết, số ma túy còn lại K tiếp tục gói kín trong giấy bạc, cho vào trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, trên có ký hiệu “JET” và để tại học đựng đồ trên Taplo trong cabin rồi tiếp tục điều khiển xe đi Thị xã T nhận hàng. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61 về đến Cửa khẩu quốc tế C1 vào luồng làm thủ tục nhập cảnh thì bị lực lượng chức năng tại cửa khẩu kiểm tra, phát hiện số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,698g (hai phẩy sáu trăm chín mươi tám gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự : 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra bị cáo K không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án:

1. Một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “274/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, ngoài cùng dán băng keo trong suốt,

bên trong chứa: 2,551g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chưa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A”; vỏ bao gói.

2. Một vỏ bao thuốc lá màu trắng, trên có ký hiệu “JET”, bên trong có 01 tờ giấy bạc nhỏ.

3. Một căn cước công dân số 044081006608 mang tên Mai Quang K.

4. Một giấy thông hành số L0088240 mang tên Mai Quang K.

5. Một giấy phép lái xe số 440021001398 mang tên Mai Quang K.

6. Một giấy phép liên vận số 204787/2025 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61.

7. Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014565 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61

8. Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI1: 355902957905498; số IMEI2: 358262307905491, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong.

9. Một xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61.

Xử lý vật chứng: Ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH T2, địa chỉ: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61; 01 giấy phép liên vận số 204787/2025 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014565 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-080.61.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSMH ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình (nay là VKSND khu vực 2 – Quảng Trị) quyết định truy tố bị cáo Mai Quang K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Quang K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo K không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo K khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình.

- Bị cáo K trình bày lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc anh trai bị khuyết tật nặng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa (nay là VKSND khu vực 2 – Quảng Trị), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 20/3/2025, tại luồng nhập cảnh cửa khẩu quốc tế C1 thuộc xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Mai Quang K đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,698 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....*

*c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”*

Như vậy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo K không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo K tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố mẹ của bị cáo đã từng tham gia cách mạng và được nhà nước cho hưởng chế độ. Mai Quang K là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi dưỡng anh trai là Mai Văn L bị khuyết tật vận động nặng (có xác nhận của UBND xã Q nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần cho bị cáo được hưởng.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Không

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “274/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q,

ngoài cùng dán băng dính trong suốt, ngoài cùng dán băng keo trong suốt, bên trong chứa: 2,551g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chưa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói; một vỏ bao thuốc lá màu trắng, trên có ký hiệu “JET”, bên trong có 01 tờ giấy bạc nhỏ.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Mai Quang K: Một căn cước công dân số 044081006608 mang tên Mai Quang K; một giấy thông hành số L0088240 mang tên Mai Quang K; một giấy phép lái xe số 440021001398 mang tên Mai Quang K; một điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI1: 355902957905498; số IMEI2: 358262307905491, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

[8] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

[10] Trong vụ án này còn có người phụ nữ nói tiếng Việt Nam đã bán ma túy cho K ở Lào, tuy nhiên do K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh đối tượng trên.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Quang K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Quang K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo Mai Quang K 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “274/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, ngoài cùng dán băng keo trong suốt, bên trong chứa: 2,551g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chưa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói; một vỏ bao thuốc lá màu trắng, trên có ký hiệu “JET”, bên trong có 01 tờ giấy bạc nhỏ.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Mai Quang K: Một căn cước công dân số 044081006608 mang tên Mai Quang K; một giấy thông hành số L0088240 mang tên Mai Quang K; một giấy phép lái xe số 440021001398 mang tên Mai Quang K; một điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI1: 355902957905498; số IMEI2: 358262307905491, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Quang K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC 06);
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; **Đinh Đức Cảnh**
- Lưu hồ sơ.

